

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-S74

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 sửa đổi lần thứ 9 được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 số 01/BB-ĐHĐCĐ-2023 ngày 27/4/2023;

Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty CP Sông Đà 7.04 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022

- Trong năm 2022 đơn vị tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình mà công ty tham gia thi công.

- Phối hợp với các chủ đầu tư dự án thủy điện để vận hành và tháo gỡ vướng mắc về đất đai của thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục thực hiện

- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.

- Tháo gỡ vướng mắc và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục đầu tư.

- Tìm kiếm đối tác để đầu tư và sản xuất những công việc phù hợp với năng lực của công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 702.

- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

- Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 310323.025/BCTC.KT5 ngày 31/03/2023.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 do lợi nhuận năm 2022 phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, không phải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022; Tiền lương của người quản lý công ty năm 2022 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2023 như sau:

6.1. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2022

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2022 (Đồng)	Thực hiện năm 2022 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	84.000.000	0
2	Ban kiểm soát	60.000.000	0
3	Thư ký Công ty	18.000.000	0
4	Tổng giám đốc	300.000.000	248.077.746

Lý do không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022: Do giá trị sản lượng và doanh thu không đạt.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch hoặc theo Quyết định tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2022 của Ban kiểm soát

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt:

- Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc về Hà Nội, Hòa Bình cho phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị. Đồng thời Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đăng ký kinh doanh khi có thay đổi địa điểm trụ sở Công ty theo quy định.

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

- Phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv... phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Biểu quyết chấp thuận với 5.668.036 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

2965
 3 TY
 HÂN
 3 ĐÀ
 04
 A.T.S

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VP.HĐQT. ✓

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023



Nguyễn Hữu Doanh



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2023

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

- **Tên tổ chức:** Công ty cổ phần Sông Đà 7.04
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thị trấn Ít Ong – Huyện Mường La –Tỉnh Sơn La
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500296523 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/7/2016 tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La.
- **Thời gian:** Từ 13 giờ 30 phút, ngày 27/4/2023
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 - Số 36/V5A, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- **Chủ tọa cuộc họp:** Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Thư ký:** Bà Chu Thị Chiến.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI
PHẦN I - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Đại hội đã nghe ông Bùi Phan Thanh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Công ty phát hành là: **6.480.000** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành là: **6.480.000** cổ phiếu do 349 cổ đông sở hữu.
- Tổng số cổ đông mời tham dự 349 cổ đông, đại diện cho tổng số 6.480.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 13h30' ngày 27/4/2023, về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có:

Tổng số cổ đông có mặt, đăng ký tham dự Đại hội là: 15 cổ đông, sở hữu 5.668.036 CP, chiếm tỷ lệ 87.47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 145 - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đại hội có được số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) cổ phần

có quyền biểu quyết thì đủ điều kiện tiến hành;

Như vậy cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Sông Đà 7.04 tổ chức ngày 27/4/2023 là hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành.

2. Khai mạc Đại hội

Thay mặt Ban tổ chức, bà Chu Thị Chiến tuyên bố khai mạc đại hội và hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

2.1. Giới thiệu Chủ tọa

Bà Chu Thị Chiến thay mặt Ban tổ chức báo cáo trước Đại hội về nhân sự làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT (theo đúng quy định tại điểm a, khoản 2, điều 146 – Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 4 – Điều 19 – Điều lệ Công ty).

2.2. Thông qua chương trình làm việc, quy chế làm việc và nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của Đại hội

Bà Chu Thị Chiến – Thay mặt Ban tổ chức báo cáo Đại hội về dự kiến chương trình làm việc, quy chế làm việc và nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của Đại hội năm 2023.

2.3. Giới thiệu thư ký cuộc họp

Chủ tọa giới thiệu bà Chu Thị Chiến làm thư ký cuộc họp, thực hiện nhiệm vụ ghi chép lại toàn bộ diễn biến cuộc họp.

2.4. Đề cử Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử gồm:

- Ông: Bùi Phan Thanh – Trưởng ban;
- Bà: Ngô Thị Hà Oanh – Thành viên;
- Bà: Nguyễn Mai Hương – Thành viên.

PHẦN II - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động SXKD năm 2022; Kế hoạch năm 2023

2. Ông Ngô Quốc Thế – Kế toán trưởng đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

3. Ông Ngô Quốc Thế – Kế toán trưởng đọc Báo cáo thực hiện trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty, Tiền lương người quản lý Công ty năm 2022, kế hoạch trả thù lao năm 2023

4. Ông Đặng Quang Hiệu – Trưởng Ban kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2022.

5. Bà Chu Thị Chiến – Thư ký HĐQT Công ty đọc Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

PHẦN III - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty giải thích chi tiết về bản báo cáo thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 để các cổ đông hiểu rõ hơn về bản báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

PHẦN IV - KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022:

- Trong năm 2022 đơn vị tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình mà công ty tham gia thi công.
- Phối hợp với các chủ đầu tư dự án thủy điện để vận hành và tháo gỡ vướng mắc về đất đai của thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục thực hiện
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

2. Kế hoạch SXKD năm 2023

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.
- Tháo gỡ vướng mắc và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục đầu tư.
- Tìm kiếm đối tác để đầu tư và sản xuất những công việc phù hợp với năng lực của công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 702.

- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.

Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội. Đại Hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 do lợi nhuận năm 2022 phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, không phải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

5. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Có báo cáo chi tiết kèm theo.

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023: Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

6. Báo cáo quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022; Tiền lương của người quản lý công ty năm 2022 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2023

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

7. Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2022

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

8. Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ gồm:

- Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc về Hà Nội, Hòa Bình cho phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị. Đồng thời Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đăng ký kinh doanh khi có thay đổi địa điểm trụ sở Công ty theo quy định.

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

- Phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv... phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.668.036	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

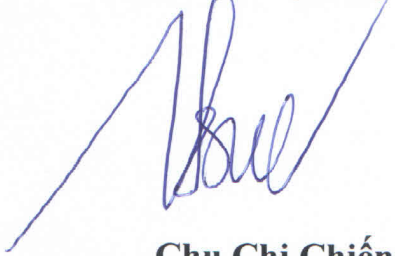
PHẦN V - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Thay mặt Ban thư ký bà Chu Thị Chiến đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết đồng ý.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 năm 2023 kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Chu Thị Chiến

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hữu Doanh



Số: 05/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.04. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 (S74) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau

:Phần I:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Trong năm 2022 đơn vị tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình mà công ty tham gia thi công.
- Phối hợp với các chủ đầu tư dự án thủy điện để vận hành và tháo gỡ vướng mắc về đất đai của thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục thực hiện
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.
- Tháo gỡ vướng mắc và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại thủy điện Nậm Thi 1 để tiếp tục đầu tư.
- Tìm kiếm đối tác để đầu tư và sản xuất những công việc phù hợp với năng lực của công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 702.
- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý của Đại hội về bản báo cáo trên, nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo của Công ty./.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh

BÁO CÁO

Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 ;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 310323.025/BCTC.KT5 ngày 31/03/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023, cụ thể như sau:

A. Báo cáo tài chính năm 2022

(Có bản Báo cáo kiểm toán số 310323.025/BCTC.KT5 ngày 31/03/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kèm theo).

B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Năm 2022 Công ty ghi nhận lợi nhuận 5.6 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận này phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, không phải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp. Do vậy, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022.

C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn một trong hai Công ty Kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Doanh


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã TÀI SẢN số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		57.768.253.532	60.655.593.431
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	179.512.811	1.003.290.215
111 1. Tiền		179.512.811	1.003.290.215
130 II. Các khoản phải thu ngắn hạn		49.800.357.737	51.829.031.378
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	19.003.940.734	20.121.277.464
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	684.822.237	573.974.072
135 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	21.200.000.000	8.000.000.000
136 4. Phải thu ngắn hạn khác	7	19.521.550.205	33.301.711.692
137 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.609.955.439)	(10.167.931.850)
140 III. Hàng tồn kho	9	7.606.312.592	7.606.312.592
141 1. Hàng tồn kho		8.732.192.876	8.732.192.876
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.125.880.284)	(1.125.880.284)
150 IV. Tài sản ngắn hạn khác		182.070.392	216.959.246
152 1. Thuế GTGT được khấu trừ		61.197.630	38.061.373
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	120.872.762	178.897.873
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		105.055.281.161	97.881.079.270
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		10.650.000.000	-
215 1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	10.650.000.000	-
220 II. Tài sản cố định		1.851.661.161	159.331.615
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.851.661.161	159.331.615
222 - Nguyên giá		32.922.834.777	31.156.925.686
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(31.071.173.616)	(30.997.594.071)
240 III. Tài sản dở dang dài hạn	11	-	10.661.420.000
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	10.661.420.000
250 IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	92.553.620.000	87.060.327.655
252 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		92.553.620.000	92.553.620.000
254 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(5.493.292.345)
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		162.823.534.693	158.536.672.701

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		14.499.386.187	15.822.404.361
310	I. Nợ ngắn hạn		14.499.386.187	15.822.404.361
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.822.803.956	5.900.795.791
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	6.143.841.781	6.643.841.781
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	369.651.156	923.141.774
314	4. Phải trả người lao động		108.689.833	194.750.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	445.225.137	445.225.137
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.519.160.412	1.259.385.966
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		90.013.912	455.263.812
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		148.324.148.506	142.714.268.340
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	148.324.148.506	142.714.268.340
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		64.800.000.000	64.800.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		64.800.000.000	64.800.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.960.000.000	15.960.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		54.514.367.796	54.514.367.796
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.049.780.710	7.439.900.544
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.439.900.544	(18.718.855.432)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		5.609.880.166	26.158.755.976
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		162.823.534.693	158.536.672.701


Nguyễn Thị Tuyết Lan
Người lập biểu



Ngô Quốc Thế
Kế toán trưởng



Trần Văn Tài
Tổng Giám đốc
Sơn La, ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	10.661.420.000	(178.931.454)
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	74.276.147	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.587.143.853	(178.931.454)
11	4. Giá vốn hàng bán	21	10.811.278.292	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(224.134.439)	(178.931.454)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.370.980.355	36.729.151.230
22	7. Chi phí tài chính	23	(5.493.292.345)	5.493.292.345
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	2.030.258.095	5.125.444.182
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.609.880.166	25.931.483.249
31	10. Thu nhập khác		-	227.272.727
40	11. Lợi nhuận khác		-	227.272.727
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.609.880.166	26.158.755.976
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>5.609.880.166</u>	<u>26.158.755.976</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	866	4.037


Nguyễn Thị Tuyết Lan
Người lập biểu


Ngô Quốc Thế
Kế toán trưởng


Trần Văn Tài
Tổng Giám đốc
Sơn La, ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.609.880.166	26.158.755.976
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(7.348.669.566)	(27.883.365.265)
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		73.579.545	-
03	- Các khoản dự phòng		(5.051.268.756)	9.073.058.692
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.370.980.355)	(36.956.423.957)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.738.789.400)	(1.724.609.289)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.701.947.551	9.380.144.045
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(957.768.274)	(160.056.321)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(106.614.200)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(365.249.900)	(240.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		533.525.777	7.255.478.435
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.765.909.091)	(10.661.420.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		10.661.420.000	227.272.727
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(24.000.000.000)	(8.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		150.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.597.185.910	12.000.906.119
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.357.303.181)	(6.433.241.154)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(823.777.404)	822.237.281
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.003.290.215	181.052.934
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	179.512.811	1.003.290.215

Nguyễn Thị Tuyết Lan
Người lập biểu

Ngô Quốc Thế
Kế toán trưởng

Trần Văn Tài
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Số: 07/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO**Về việc trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022
Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2022
và phương án chi trả thù lao năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 704 năm 2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được xác nhận bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AASC.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương người quản lý Công ty năm 2022 và phương án trả thù lao năm 2023 như sau:

I - Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2022

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2022 (Đồng)	Thực hiện năm 2022 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	84.000.000	0
2	Ban kiểm soát	42.000.000	0
3	Thư ký Công ty	18.000.000	0
4	Tổng giám đốc	300.000.000	248.077.746

Lý do không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022: Do giá trị sản lượng và doanh thu không đạt.

II - Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (*một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận*) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch hoặc theo quyết định tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NĂM 2022**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

I - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG :

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2022 :

1. Trong năm 2022 các thành viên Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan.

2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, nhằm tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

4. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị và ban tổng giá đốc chưa hoàn thành kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

5. Về nhiệm vụ năm 2023 :

+ Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện các công việc sau:

- Tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với các đối tác, xem xét đánh giá các khoản đầu tư, các khoản nợ phải thu phân loại để trích lập dự phòng theo luật định.

- Tìm kiếm việc làm phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

+ Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2022 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

+ Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

+ Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

+ Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý phù hợp với luật doanh nghiệp mới và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty .

+ Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

+ Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

III - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

Năm 2022 Công ty đạt lợi nhuận là 5, 6 tỷ đồng. tuy nhiên lợi nhuận này chủ yếu là do trong năm Công ty hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính mang lại. Trong năm 2022 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Công ty mới chỉ thu hồi được khoản nợ phải thu hơn Sáu trăm triệu đồng.

- Công ty vẫn chưa tìm kiếm được việc làm.

- Doanh thu bán hàng trong năm là doanh thu từ chuyển nhượng BĐS không phải doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2022:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2022, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài

chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, phản ánh tương đối đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh được tình hình tài chính của công ty trong năm 2022.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của công ty.

- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2022; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	Ng.đ	57.768.253	60.655.593
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	179.513	1.003.290
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	49.800.357	51.829.031
3	Hàng tồn kho	Ng.đ	7.606.313	7.606.313
4	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	182.070	216.929
II	Tài sản dài hạn	Ng.đ	105.055.281	97.881.079
1	Phải thu về cho vay dài hạn	Ng.đ	10.650.000	
1	Tài sản cố định	Ng.đ	1.851.661	159.332

2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Ng.đ	0	10.661.420
3	Đầu tư dài hạn khác	Ng.đ	92.553.620	87.060.327
	Tổng cộng tài sản	Ng.đ	162.823.534	158.536.672
I	Nợ phải trả	Ng.đ	14.499.386	15.822.404
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	14.499.386	15.822.404
2	Nợ dài hạn	Ng.đ	0	0
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	Ng.đ	148.324.148	142.714.268
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	148.324.148	142.714.268
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	64.800.000	64.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	15.960.000	15.960.000
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Ng.đ	54.514.367	54.514.367
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	13.049.781	7.439.901
	Tổng cộng nguồn vốn	Ng.đ	162.823.534	158.536.672

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Ng.đ	10.661.420	(178.913)
2	Doanh Thu thuần về BH & CC dịch vụ	Ng.đ	10.587.144	(178.931)
3	Giá vốn hàng bán	Ng.đ	10.811.278	0
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng & CC dịch vụ	Ng.đ	(224.134)	(178.931)
5	Doanh thu tài chính	Ng.đ	2.370.980	36.729.151
6	Chi phí tài chính	Ng.đ	(5.493.292)	5.493.292
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Ng.đ	2.030.258	5.125.444
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Ng.đ	5.609.880	26.158.756

Năm 2022 Công ty CP Sông Đà 7.04 không tìm kiếm được việc làm dẫn đến không có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Doanh

thu ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh là doanh thu Chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở Số B1.1-BT03-20 tại khu đô thị Thanh Hà – Cienco 5 tại Quận Hà Đông và huyện Thanh Oai TP Hà Nội,

Doanh thu tài chính trong năm là 2,3 tỷ đồng đây là khoản doanh thu ghi nhận trong năm về tiền lãi cho các cá nhân và doanh nghiệp khác vay.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 2,0 tỷ đồng trong đó chi phí tiền lương là 1.3 tỷ đồng, chi phí trích lập dự phòng là 0,4 tỷ đồng....

- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	35%	38%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	65%	62%
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	9%	10%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	91%	90%
Khả năng thanh toán	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Khả năng thanh toán tổng quát	11.23	10.02
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3.98	3.83
Khả năng thanh toán nhanh	3.38	3.28

- Năm 2022 về công tác kế toán Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty. Vì vậy kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán có không có sự chênh lệch.

Các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác 49,8 tỷ đồng/chiếm 86% tài sản ngắn hạn, đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn rủi ro; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào công tác thu hồi vốn; vì vậy để đảm bảo được mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh, công ty cần

phải tập trung cho việc thu hồi công nợ để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và lành mạnh hóa tài chính cho công ty.

- Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 3,98 lần: Chỉ số này lớn hơn 1,00 thể hiện Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn nhanh.

- Cơ cấu nguồn vốn (Nợ phải trả/Vốn CSH) : 9%/91% hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ (tính cả thặng dư vốn cổ phần) : 0,17 lần và trên vốn chủ sở hữu: 0,09 lần thể hiện mức độ an toàn về tài chính, vốn của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu nên không có nhiều áp lực phải trả nợ.

Tài sản dài hạn chiếm 65% tổng tài sản của Công ty điều này chứng tỏ Công ty tập trung sử dụng vốn của mình để đầu tư tài sản dài hạn. Các khoản đầu tư dài hạn chủ yếu là đầu tư tài chính vào Công ty khác.

Tài sản dài hạn chiếm 70,8% vốn chủ sở hữu, và bằng 1,62 lần vốn điều lệ. Như vậy hiện nay Công ty đang tập trung vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phục vụ đầu tư dài hạn dẫn đến Công ty sẽ có ít vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022 Công ty thực hiện chuyển nhượng hợp đồng Chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở Số B1.1-BT03-20 tại khu đô thị Thanh Hà – Cienco 5 tại Quận Hà Đông và huyện Thanh Oai TP Hà Nội và sử dụng tiền thu được từ việc chuyển nhượng này để cho cá nhân ông Phạm Đức Thuận vay với thời hạn 02 năm và tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ với hình thức tín chấp.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty là minh bạch.

Nơi nhận :

- Như kính gửi (báo cáo)
- HĐQT, GĐ, TVBKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Đặng Quang Hiệu

Số: 08/TTr-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7.04,

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và tăng tính chủ động cho Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc về Hà Nội, Hòa Bình cho phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị. Đồng thời Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đăng ký kinh doanh khi có thay đổi địa điểm trụ sở Công ty theo quy định.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv... phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội./.

